

Số: **175**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2015**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Công Thương,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung được quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Sở Công Thương các tỉnh;
- Lưu: VT, PC, TMĐT.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Tuấn Anh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
HOẶC THAY THẾ/BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC PHẠM  
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm  
2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin
2	Đăng ký lại website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin
3	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ A/Cơ quan A**

STT	Số hồ sơ TTHC(1)	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế(2)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	B-BCT-	Thông báo	Thông tư số	Thương	Cục Thương

	244740-TT	website thương mại điện tử bán hàng	47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử	mại điện tử	mại điện tử và Công nghệ thông tin
2	B-BCT-244742-TT	Đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin
3	B-BCT-244744-TT	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

### I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

#### 1. Thông báo website thương mại điện tử bán hàng\*

##### *a) Trình tự thực hiện:*

##### **Thông báo website thương mại điện tử bán hàng:**

1. Việc tiếp nhận, xử lý thông báo website thương mại điện tử bán hàng được Bộ Công Thương thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ [www.online.gov.vn](http://www.online.gov.vn).

2. Thương nhân, tổ chức, cá nhân thiết lập website thương mại điện tử bán hàng truy cập vào Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử và thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Thương nhân, tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản đăng nhập hệ thống bằng việc cung cấp những thông tin sau:

- + Tên thương nhân, tổ chức, cá nhân;
- + Số đăng ký kinh doanh của thương nhân hoặc số quyết định thành lập của tổ chức hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân;
- + Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động;
- + Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân;
- + Các thông tin liên hệ.

**Bước 2:** Trong thời hạn 3 ngày làm việc, thương nhân, tổ chức, cá nhân nhận kết quả từ Bộ Công Thương qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký về một trong các nội dung sau:

- + Nếu thông tin đăng ký tài khoản đầy đủ, thương nhân, tổ chức, cá nhân được cấp một tài khoản đăng nhập hệ thống và tiến hành tiếp Bước 3;
- + Nếu đăng ký tài khoản bị từ chối hoặc yêu cầu bổ sung, thương nhân, tổ chức, cá nhân phải tiến hành đăng ký lại hoặc bổ sung thông tin yêu cầu.

**Bước 3:** Sau khi được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống, thương nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành đăng nhập, chọn chức năng Thông báo website thương mại điện tử bán hàng và tiến hành khai báo thông tin theo mẫu.

**Bước 4:** Trong thời hạn 3 ngày làm việc, thương nhân, tổ chức, cá nhân nhận thông tin phản hồi của Bộ Công Thương qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký về một trong các nội dung sau:

+ Xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ;

+ Cho biết thông tin khai báo chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Khi đó thương nhân, tổ chức, cá nhân phải quay về Bước 3 để khai báo lại hoặc bổ sung các thông tin theo yêu cầu.

- Thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ qua thư điện tử hoặc tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp để tiến hành cập nhật và chỉnh sửa thông tin theo yêu cầu.

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu bổ sung thông tin ở Bước 4, nếu thương nhân, tổ chức, cá nhân không có phản hồi thì hồ sơ thông báo sẽ bị chấm dứt và phải tiến hành thông báo lại hồ sơ từ Bước 3.

***Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo:***

- Trong trường hợp có sự thay đổi một trong những thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP hoặc ngừng hoạt động website thương mại điện tử bán hàng đã thông báo, thương nhân, tổ chức, cá nhân phải thông báo về Bộ Công Thương trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi thông tin hoặc ngừng hoạt động.

- Việc thay đổi, chấm dứt thông tin thông báo về website thương mại điện tử bán hàng được thực hiện trực tuyến thông qua tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp khi thương nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành thông báo theo các Bước đã nêu ở trên.

- Thời gian xác nhận việc thay đổi, chấm dứt thông tin thông báo: 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi về Bộ Công Thương.

***b) Cách thức thực hiện:*** Qua internet

***c) Thành phần hồ sơ:***

## **Thông báo website thương mại điện tử bán hàng:**

+ Thông tin khai báo mở tài khoản trên Cổng thông tin về quản lý hoạt động TMĐT của Bộ Công Thương;

+ Thông tin khai báo thiết lập website TMĐT bán hàng trên Cổng thông tin về quản lý hoạt động TMĐT của Bộ Công Thương.

### ***Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo:***

+ *Thông tin thay đổi, chấm dứt thông tin thông báo về website thương mại điện tử bán hàng.*

**d) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ trực tuyến.

### ***đ) Thời hạn giải quyết:***

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức, cá nhân thiết lập website thương mại điện tử bán hàng.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương.

**h) Phí, Lệ phí:** Không

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận thông báo.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

### ***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

1. Đối tượng đăng ký phải là thương nhân, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc cá nhân đã được cấp mã số thuế cá nhân;

2. Có website với tên miền hợp lệ và tuân thủ các quy định về quản lý thông tin trên Internet; Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

### ***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử. Theo đó, các thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm

thực hiện yêu cầu thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website TMĐT bán hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015.

+ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

**\*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung**

## **2. Đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử\***

### ***a) Trình tự thực hiện:***

1. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử được Bộ Công Thương thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ [www.online.gov.vn](http://www.online.gov.vn).

2. Để khai báo hồ sơ, thương nhân, tổ chức truy cập vào Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử và tiến hành các bước sau:

**Bước 1:** Thương nhân, tổ chức đăng ký tài khoản đăng nhập hệ thống bằng việc cung cấp những thông tin sau:

- Tên thương nhân, tổ chức;
- Số đăng ký kinh doanh của thương nhân, số quyết định thành lập của tổ chức;
- Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động;
- Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức;
- Các thông tin liên hệ.

**Bước 2:** Trong thời hạn 3 ngày làm việc, thương nhân, tổ chức nhận kết quả từ Bộ Công Thương qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký về một trong các nội dung sau:

- Nếu thông tin đăng ký tài khoản đầy đủ, thương nhân, tổ chức được cấp một tài khoản đăng nhập hệ thống và tiến hành tiếp Bước 3;



- Nếu đăng ký tài khoản bị từ chối hoặc yêu cầu bổ sung thông tin, thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại hoặc bổ sung thông tin theo yêu cầu.

**Bước 3:** Sau khi được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống, thương nhân, tổ chức tiến hành đăng nhập, chọn chức năng Đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, tiến hành khai báo thông tin theo mẫu và đính kèm hồ sơ đăng ký quy định tại Điều 14 Thông tư này.

**Bước 4:** Trong thời hạn 7 ngày làm việc, thương nhân, tổ chức nhận thông tin phản hồi của Bộ Công Thương qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký về một trong các nội dung sau:

- Xác nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu thương nhân, tổ chức thực hiện tiếp Bước 5;

- Thông báo hồ sơ đăng ký không hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung thông tin. Khi đó thương nhân, tổ chức quay về Bước 3 để khai báo lại hoặc bổ sung các thông tin, hồ sơ theo yêu cầu.

**Bước 5:** Sau khi nhận được thông báo xác nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thương nhân, tổ chức gửi về Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin) bộ hồ sơ đăng ký hoàn chỉnh (bản giấy) theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

3. Thương nhân, tổ chức có trách nhiệm theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ qua thư điện tử hoặc tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp để tiến hành cập nhật và chỉnh sửa thông tin theo yêu cầu.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu bổ sung thông tin ở Bước 4 theo quy định tại Khoản 2 Điều này, nếu thương nhân, tổ chức không có phản hồi thì hồ sơ đăng ký trên hệ thống sẽ bị chấm dứt và thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại từ đầu.

**b) Cách thức thực hiện:** Qua internet và qua đường bưu điện.

**c) Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bao gồm:

- Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (theo Mẫu TMĐT-1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BCT).

- Bản sao được chứng thực Quyết định thành lập (đối với tổ chức), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với thương nhân).

- Đề án cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Quy chế quản lý hoạt động của website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bao gồm các nội dung sau:

+ Các nội dung quy định tại Điều 38 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;

+ Cơ chế xử lý, thời hạn xử lý khi nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

- Mẫu hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận hợp tác giữa thương nhân, tổ chức sở hữu website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên website đó.

- Các điều kiện giao dịch chung áp dụng cho hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên website (nếu có).

**d) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương.

**h) Phí, Lệ phí:** Không

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Website cung cấp dịch vụ TMĐT được Bộ Công Thương cung cấp biểu tượng xác nhận đã đăng ký được thể hiện trên trang chủ của website

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (theo Mẫu TMĐT-1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BCT).

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Đối tượng đăng ký là thương nhân hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến thương mại hoặc hỗ trợ doanh nghiệp, có website thương mại điện tử trên đó cung cấp ít nhất một trong các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.
2. Dịch vụ khuyến mại trực tuyến.
3. Dịch vụ đấu giá trực tuyến.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử. Theo đó, các thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website TMĐT bán hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015.

+ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

***\*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.***

**3. Đăng ký lại website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

***a) Trình tự thực hiện:***

1. Thương nhân, tổ chức khi nhận chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải tiến hành đăng ký lại theo quy trình quy định tại Điều 15 Thông tư số 47/2014/TT-BCT.

2. Thời gian thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại không vượt quá 30 ngày kể từ ngày nhận chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

3. Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bị hủy bỏ đăng ký thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d Khoản 3 Điều 18 Thông tư Thông

tư số 47/2014/TT-BCT được làm thủ tục đăng ký lại khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã khắc phục các hành vi vi phạm dẫn đến bị hủy bỏ đăng ký hoặc đã hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động thương mại điện tử theo quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đáp ứng các điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

**b) Cách thức thực hiện:** Qua internet và qua đường bưu điện.

**c) Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đăng ký lại website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bao gồm:

- Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (theo Mẫu TMĐT-1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BCT).

- Bản sao được chứng thực Quyết định thành lập (đối với tổ chức), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với thương nhân).

- Đề án cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Quy chế quản lý hoạt động của website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bao gồm các nội dung sau:

+ Các nội dung quy định tại Điều 38 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;

+ Cơ chế xử lý, thời hạn xử lý khi nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

- Mẫu hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận hợp tác giữa thương nhân, tổ chức sở hữu website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên website đó.

- Các điều kiện giao dịch chung áp dụng cho hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên website (nếu có).

**d) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương.

**h) Phí, Lệ phí:** Không

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Website cung cấp dịch vụ TMĐT được Bộ Công Thương cung cấp biểu tượng xác nhận đã đăng ký được thể hiện trên trang chủ của website.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (theo Mẫu TMĐT-1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BCT).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

#### **Điều kiện chung:**

Đối tượng đăng ký là thương nhân hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến thương mại hoặc hỗ trợ doanh nghiệp, có website thương mại điện tử trên đó cung cấp ít nhất một trong các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.
2. Dịch vụ khuyến mại trực tuyến.
3. Dịch vụ đấu giá trực tuyến.

#### **Điều kiện riêng:**

- Thời gian thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại không vượt quá 30 ngày kể từ ngày nhận chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

- Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bị hủy bỏ đăng ký thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d Khoản 3 Điều 18 Thông tư Thông tư số 47/2014/TT-BCT được làm thủ tục đăng ký lại khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã khắc phục các hành vi vi phạm dẫn đến bị hủy bỏ đăng ký hoặc đã hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động thương mại điện tử theo quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đáp ứng các điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử. Theo đó, các thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website TMĐT bán hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015.

+ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

**4. Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

***a) Trình tự thực hiện:***

1. Trường hợp có sự thay đổi một trong những thông tin liên quan tới website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử đã được đăng ký quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, thương nhân, tổ chức phải thông báo về Bộ Công Thương trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi thông tin.

2. Việc thông báo được thực hiện trực tuyến qua tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp hoặc bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin), kèm theo bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh sự thay đổi (nếu có).

3. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Bộ Công Thương tiến hành xem xét việc xác nhận hoặc không xác nhận thông tin sửa đổi, bổ sung và phản hồi lại cho thương nhân, tổ chức qua tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp; trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp;
- Qua internet;
- Qua đường bưu điện.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi bổ sung thông tin đăng ký;
- Bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh sự thay đổi (nếu có).

**e) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương.

**h) Phí, Lệ phí:** Không

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Website cung cấp dịch vụ TMĐT được Bộ Công Thương cung cấp biểu tượng xác nhận đã đăng ký được thể hiện trên trang chủ của website

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đối tượng đăng ký là thương nhân hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến thương mại hoặc hỗ trợ doanh nghiệp, có website thương mại điện tử trên đó cung cấp ít nhất một trong các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.
2. Dịch vụ khuyến mại trực tuyến.
3. Dịch vụ đấu giá trực tuyến.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử. Theo đó, các thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website TMĐT bán hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015.

+ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

**5. Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử\***

***a) Trình tự thực hiện:***

1. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử được Bộ Công Thương thực hiện trực tuyến qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ [www.online.gov.vn](http://www.online.gov.vn).

2. Để khai báo hồ sơ, thương nhân, tổ chức truy cập vào Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử và tiến hành các bước sau:

**Bước 1:** Thương nhân, tổ chức đăng ký tài khoản đăng nhập hệ thống bằng việc cung cấp những thông tin sau:

- Tên thương nhân, tổ chức;
- Số đăng ký kinh doanh của thương nhân hoặc số quyết định thành lập của tổ chức;
- Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động;
- Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức;
- Các thông tin liên hệ, bao gồm số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử.

**Bước 2:** Trong thời hạn 3 ngày làm việc, thương nhân, tổ chức nhận kết quả từ Bộ Công Thương qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký về một trong các nội dung sau:



- Nếu thông tin đăng ký tài khoản đầy đủ, thương nhân, tổ chức được cấp một tài khoản đăng nhập hệ thống và tiến hành tiếp Bước 3;

- Nếu đăng ký tài khoản bị từ chối hoặc yêu cầu bổ sung thông tin, thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại hoặc bổ sung thông tin theo yêu cầu.

**Bước 3:** Thương nhân, tổ chức đăng nhập vào tài khoản của mình trên thống, chọn chức năng Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử, tiến hành khai báo thông tin theo mẫu và đính kèm hồ sơ đăng ký quy định tại Điều 22 Thông tư này.

**Bước 4:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, thương nhân, tổ chức nhận thông tin phản hồi của Bộ Công Thương qua thư điện tử về một trong các nội dung sau:

- Xác nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu thương nhân, tổ chức thực hiện tiếp Bước 5;

- Thông báo hồ sơ đăng ký không hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung thông tin. Khi đó thương nhân, tổ chức quay về Bước 3 để khai báo lại hoặc bổ sung các thông tin, hồ sơ theo yêu cầu.

**Bước 5:** Sau khi nhận được thông báo xác nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thương nhân, tổ chức gửi về Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin) bộ hồ sơ đăng ký hoàn chỉnh (bản giấy) theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

3. Thương nhân, tổ chức có trách nhiệm theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ qua thư điện tử hoặc tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp để tiến hành cập nhật và chỉnh sửa thông tin theo yêu cầu.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu bổ sung thông tin ở Bước 4 theo quy định tại Khoản 2 Điều này, nếu thương nhân, tổ chức không có phản hồi thì hồ sơ đăng ký trên hệ thống sẽ bị chấm dứt và thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại từ đầu.

**b) Cách thức thực hiện:** Qua internet và qua đường bưu điện.

**c) Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử bao gồm:

1. Đơn đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (theo Mẫu TMĐT-2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BCT).

2. Bản sao được chứng thực Quyết định thành lập (đối với tổ chức), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với thương nhân).

3. Đề án hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

a) Tên chính thức của chương trình đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử;

b) Mục đích hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử;

c) Giải trình kinh nghiệm, năng lực phù hợp với hoạt động đánh giá tín nhiệm;

d) Phạm vi đánh giá tín nhiệm phù hợp với phạm vi hoạt động của thương nhân, tổ chức;

đ) Thời gian và tần suất tiến hành hoạt động đánh giá tín nhiệm;

e) Đối tượng hoặc loại hình website thương mại điện tử sẽ được đánh giá tín nhiệm;

g) Các tiêu chí được áp dụng để đánh giá một website thương mại điện tử, trong đó phải bao gồm tiêu chí website thương mại điện tử đã hoàn thành việc thông báo hoặc đăng ký với Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;

h) Quy trình, cách thức tiến hành đánh giá một website thương mại điện tử;

i) Cách thức tổ chức hoạt động đánh giá tín nhiệm và lựa chọn nhân sự thực hiện việc đánh giá;

k) Thiết kế biểu tượng tín nhiệm sẽ gắn lên các website thương mại điện tử được đánh giá;

l) Phương án giám sát hoạt động của các website thương mại điện tử đã được gắn biểu tượng tín nhiệm;

m) Quyền, nghĩa vụ của bên đánh giá tín nhiệm và bên có website được đánh giá tín nhiệm.

**d) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức tham gia hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương.

**h) Phí, Lệ phí:** Không

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử theo Mẫu TMĐT-2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đối tượng đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử là thương nhân, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam và thuộc một trong các đối tượng sau:

1. Là tổ chức xúc tiến thương mại hoặc hỗ trợ doanh nghiệp.
2. Là cơ quan truyền thông, hiệp hội ngành hàng hoặc tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
3. Là thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ thương mại điện tử và đã triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ này.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử. Theo đó, các thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website TMĐT bán hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015.

+ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

***\*Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.***

## **6. Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử**

### ***a) Trình tự thực hiện:***

1. Thương nhân, tổ chức đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử phải thông báo sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có một trong những thay đổi sau:

a) Thay đổi tên thương nhân, tổ chức;

b) Thay đổi người đại diện của thương nhân, tổ chức; thay đổi người chịu trách nhiệm về hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử;

c) Thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch hoặc thông tin liên hệ;

d) Thay đổi tiêu chí và quy trình đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử hoặc các nội dung khác của Đề án hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử được quy định tại Khoản 3 Điều 22 Thông tư số 47/2014/TT-BCT.

2. Việc thông báo sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký được thực hiện trực tuyến qua tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp khi tiến hành đăng ký hoặc bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin), kèm theo bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh sự thay đổi (nếu có).

3. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Bộ Công Thương tiến hành xem xét việc xác nhận hoặc không xác nhận thông tin sửa đổi, bổ sung và phản hồi lại cho thương nhân, tổ chức qua tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp; trường hợp không xác nhận phải nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Qua internet, qua đường bưu điện hoặc bằng văn bản trực tiếp.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký;
- Bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh sự thay đổi (nếu có).

**d) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức tham gia hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục TMĐT và CNTT – Bộ Công Thương.

**h) Phí, Lệ phí:** Không.

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông tin đăng ký được sửa đổi bổ sung.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đối tượng đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử là thương nhân, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam và thuộc một trong các đối tượng sau:

1. Là tổ chức xúc tiến thương mại hoặc hỗ trợ doanh nghiệp.
2. Là cơ quan truyền thông, hiệp hội ngành hàng hoặc tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
3. Là thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ thương mại điện tử và đã triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ này.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử. Theo đó, các thương nhân, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm

thực hiện yêu cầu thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website TMĐT bán hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015.

+ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.

## **PHỤ LỤC**

***Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BCT  
ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương***

1. Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (Mẫu TMĐT-1).
2. Đơn đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (Mẫu TMĐT-2).

TÊN THƯƠNG NHÂN,  
TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ WEBSITE CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương

1. Tên thương nhân, tổ chức sở hữu website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử:

- Tên đăng ký:

- Tên giao dịch:

2. Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với thương nhân) hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ chức):

Loại Giấy chứng nhận/Quyết định thành lập:

Số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

3. Tên và chức danh người đại diện thương nhân/tổ chức: .....

4. Tên và chức danh người chịu trách nhiệm đối với website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử:

5. Tên miền Internet của website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử: .....

6. Loại hình dịch vụ cung cấp trên website:

Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử

Dịch vụ khuyến mại trực tuyến

Dịch vụ đấu giá trực tuyến

Dịch vụ khác (đề nghị nêu rõ: .....) )

7. Các loại hàng hóa hoặc dịch vụ chủ yếu được giao dịch trên website:

Hàng điện tử, gia dụng

Sách, văn phòng phẩm

Máy tính, điện thoại, thiết bị văn phòng

Hoa, quà tặng, đồ chơi

Ô tô, xe máy, xe đạp

Thực phẩm, đồ uống

Thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc sức khỏe

Dịch vụ lưu trú và du lịch

Công nghiệp, xây dựng

Dịch vụ việc làm

Thiết bị nội thất, ngoại thất

Dịch vụ khác

Bất động sản

Hàng hóa khác

8. Đơn vị cung cấp dịch vụ Hosting: .....

9. Số nhân viên quản lý, giám sát các hoạt động của website:

10. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:

Fax:

Email:



***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cơ quan chủ quản (nếu có);
- Lưu:

**CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN THƯƠNG NHÂN,  
TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TÍN NHIỆM WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương

1. Tên thương nhân, tổ chức đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử:

- Tên đăng ký:

- Tên giao dịch:

2. Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với thương nhân) hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ chức):

Loại Giấy chứng nhận/Quyết định thành lập:

Số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

3. Lĩnh vực hoạt động chính của thương nhân/tổ chức: .....

4. Tên và chức danh người đại diện thương nhân/tổ chức: .....

5. Tên cơ quan chủ quản (nếu có): .....

6. Tên, chức danh người chịu trách nhiệm chính về hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử:

.....

7. Tên chính thức của chương trình đánh giá tín nhiệm: .....

8. Đối tượng hoặc loại hình website thương mại điện tử sẽ tiến hành đánh giá: .....

9. Thời gian và tần suất tiến hành hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử:

Một lần (nêu cụ thể thời gian tiến hành: .....

Định kỳ trong một giai đoạn (nêu cụ thể: .....

Liên tục, có thời hạn (nêu cụ thể thời hạn: .....

Liên tục, không thời hạn

10. Cơ chế giám sát các website thương mại điện tử đã được gắn biểu tượng tín nhiệm:

Thường xuyên rà soát hoạt động của các website (tần suất rà soát: .....

Yêu cầu các website có báo cáo định kỳ (tần suất báo cáo: .....

Cơ chế khác (nêu cụ thể: .....

11. Tên miền Internet của website phục vụ hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử:

12. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:

Fax:

Email:

***Nội nhận:***

- Như trên;
- Cơ quan chủ quản (nếu có);
- Lưu:

**CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên, đóng dấu)